

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày 21 – 3 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh.

2. Ông Nguyễn Tư Thế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 17/9/1993, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; có vợ là Trần Thị Út H, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; hiện mẹ, vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Krông Búk, Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 31/10/2024 đến nay - Có mặt tại phiên toà.

2. Trần Trọng C, sinh ngày 29/01/1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963, hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Krông Búk, Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 31/10/2024 đến nay - Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Đức D, sinh ngày 10/01/1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, hiện đang sinh sống tại: Thôn A, xã T,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 17/12/2012 đã chấp hành đầy đủ quyết định trong bản án, đã được xóa án tích.

Ngày 06/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/3/2015 đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Krông Búk, Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 31/10/2024 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1979 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/10/2024, Nguyễn Văn N rủ Trần Trọng C đến thuê phòng tại Nhà nghỉ T (do bà Nguyễn Thị L làm chủ) ở tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để ở. Tại đây, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên có rủ C góp tiền mua ma túy về sử dụng thì C đồng ý. Sau đó, Nhật gặp Nguyễn Đức D nhờ D tìm cho N dụng cụ sử dụng ma túy thì D đồng ý. Đến ngày 29/10/2024, N và C chuyển từ phòng số 209 đến phòng số 205 của Nhà nghỉ T. Khi đó, D cũng đến và đưa cho N dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa có nắp đậy, đục sẵn 02 lỗ, một lỗ gắn một ống thủy tinh, một lỗ gắn ống nhựa (thường gọi là cái nỏ) để sử dụng ma túy. Tuy nhiên cả ba chưa tổ chức sử dụng ma túy được, do C có việc gia đình phải về nhà và cho đến ngày 30/10/2024, N bị sốt nên cả ba cũng chưa tổ chức sử dụng ma túy. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 31/10/2024, tại nhà nghỉ, N và C góp tiền mua ma túy sử dụng, mỗi người góp 150.000 đồng, tổng cộng số tiền 300.000 đồng, cùng lúc này có D đến, sau đó C đi mua ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy C quay về phòng 205, lúc này N lấy 01 (một) vỏ chai nhựa có nắp đậy đục sẵn 02 lỗ, một lỗ gắn một ống thủy tinh, một lỗ gắn một ống nhựa ra để trên giường, còn C lấy ra một cái bật lửa và bỏ ma túy vào trong ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt dưới ống thủy tinh, sau đó N, D và C lần lượt đưa ống thủy tinh vào miệng và hút hơi ma túy vào trong cơ thể. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc N, D và C đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Krông Búk kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 (một) gói nylon trong suốt có kích thước (2,3x1,0)cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình

cầu này có bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) cái bật lửa và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 1804/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt kích thước (2,3x1,0) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất rắn màu trắng ít nên không xác định được khối lượng. Chất rắn màu trắng bám dính bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất rắn màu trắng ít nên không xác định được khối lượng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk thu giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang tại phòng 205 của nhà nghỉ T, thu giữ 01 (một) gói nylon trong suốt có kích thước (2,3x1,0) cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) cái bật lửa.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon trong suốt có kích thước (2,3x1,0) cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) cái bật lửa.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Trọng C khai vào ngày 31/10/2024, C có mua ma túy của bà Đặng Thị P, sinh năm 1981, cư trú tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, sau khi đối chất lời khai giữa bị cáo C với bà P thì bà P không thừa nhận có bán ma túy cho C; ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc bà P bán ma túy cho C nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với bà P.

Bị can Nguyễn Đức D khai rằng có người đàn ông tên L chỉ chỗ cho bị can D lấy dụng cụ sử dụng ma túy, tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, cư trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là chủ nhà nghỉ T và cho bị can N thuê phòng, tuy nhiên bà L không biết việc các bị cáo N, C, D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng của nhà nghỉ nên không xem xét xử lý hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D khai nhận các bị cáo có mối quan hệ quen biết nhau và đều sử dụng ma túy đá. Vào khoảng 10 giờ ngày 31/10/2024, khi các bị cáo đang tổ chức sử dụng ma túy đá tại phòng nghỉ số 205, nhà nghỉ T thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng, sử dụng... trái phép chất ma túy. Hành vi phạm

tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản.... Mặc dù các bị cáo biết được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự thống nhất bàn bạc với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C, D sử dụng ma túy, bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo đã sử dụng phòng số 205 của nhà nghỉ T (nơi bị cáo thuê phòng) để làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo cùng góp tiền với bị cáo C để mua ma túy, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt đó phạm tội đối với hai người trở lên. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Trần Trọng C là người thực hành tích cực, bị cáo là người góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ là bật lửa để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt đó là phạm tội đối với hai người trở lên. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn hình phạt của bị cáo N mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức D là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị Toà án nhân dân huyện K xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo là người chuẩn bị công cụ cùng các bị cáo khác trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt đó là phạm tội đối với hai người trở lên. Xét nhân thân của bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc thấp hơn bị cáo N, bằng bị cáo T nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon trong suốt có kích thước (2,3x1,0) cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) cái bật lửa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Trọng C** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức D** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi “Bao gói, vật dụng ban đầu vụ: Nguyễn Văn N, có các chữ ký ghi tên Tống Duy P, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk. Bên trong gồm: 01 (một) gói nylon trong suốt có kích thước (2,3x1,0) cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) cái bật lửa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng C, Nguyễn Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm đối với các vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái

